

Số: 91/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

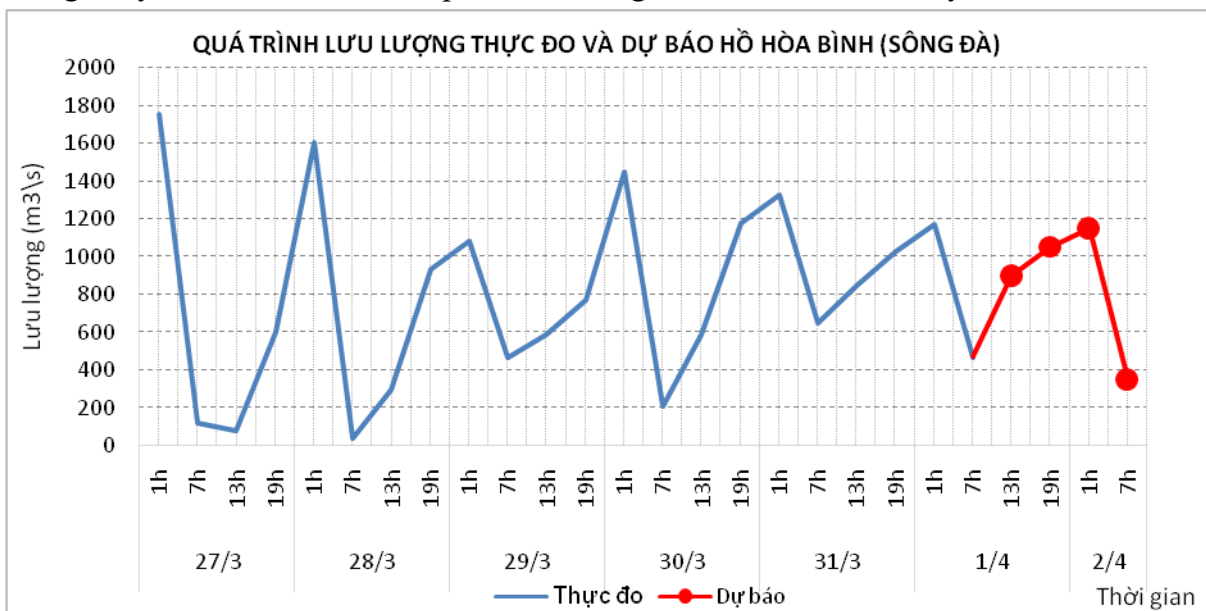
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

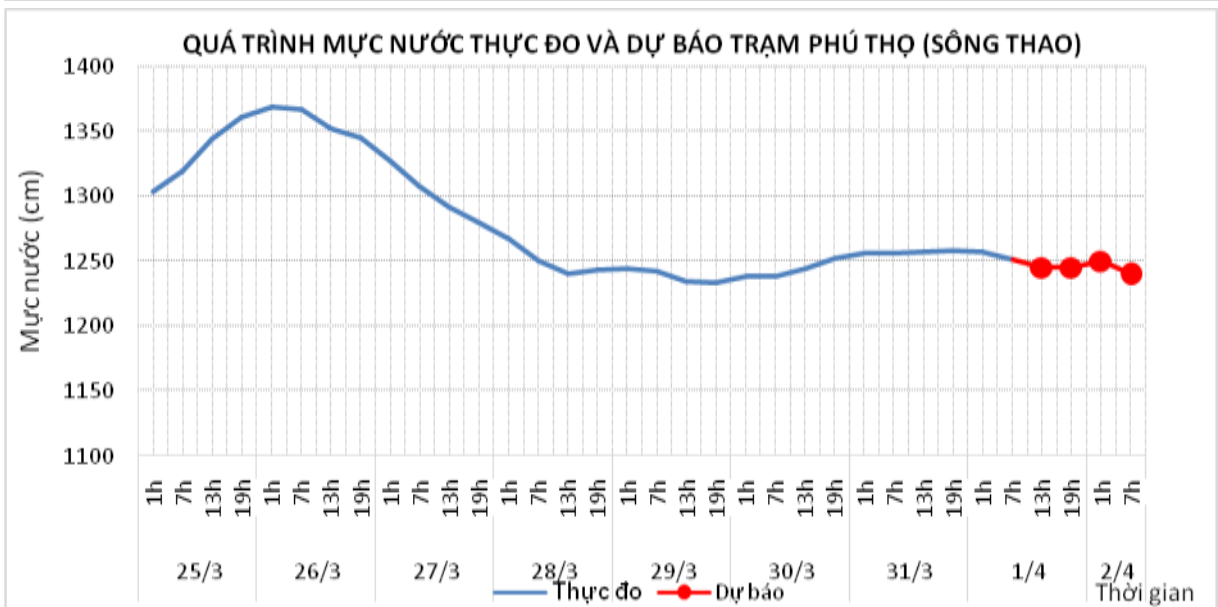
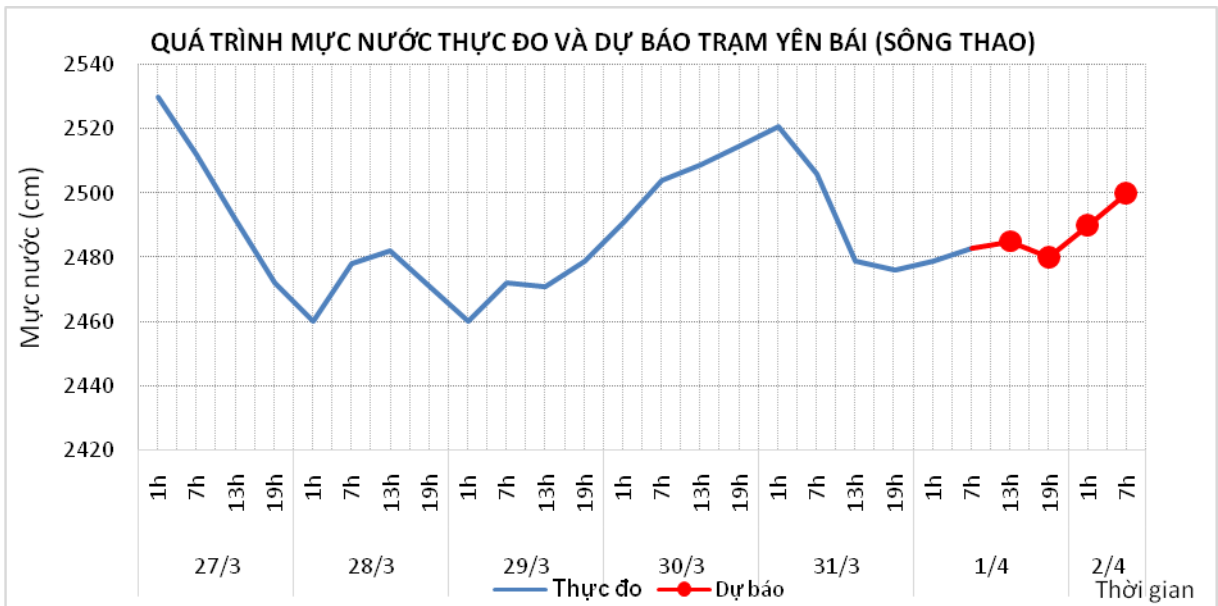
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao mực nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.



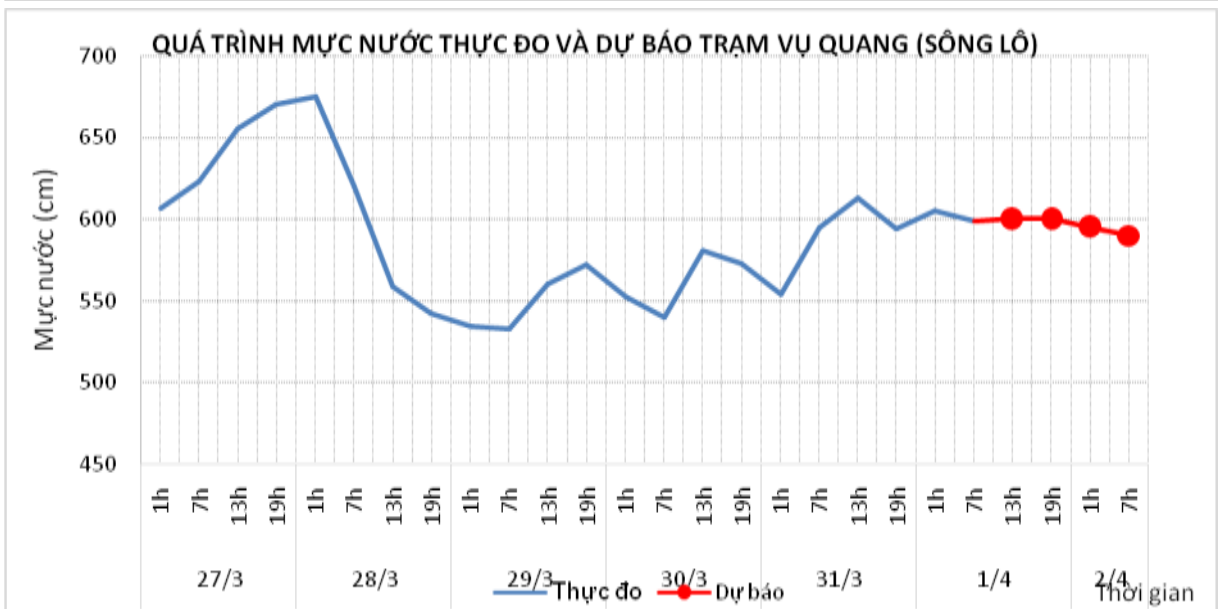
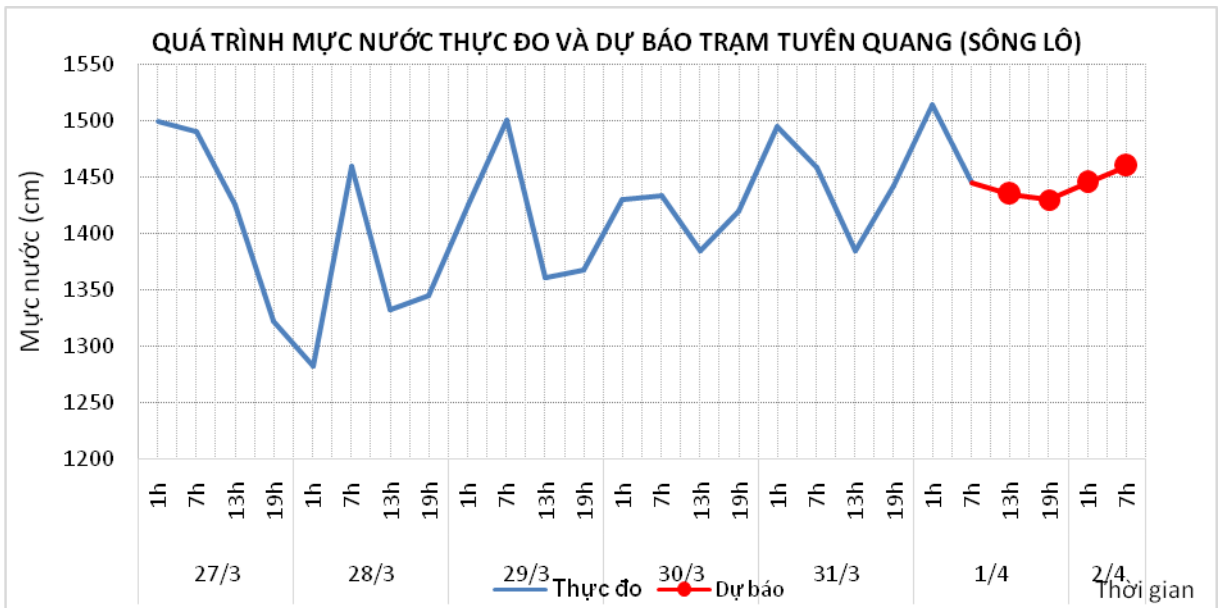
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của hồ chứa thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

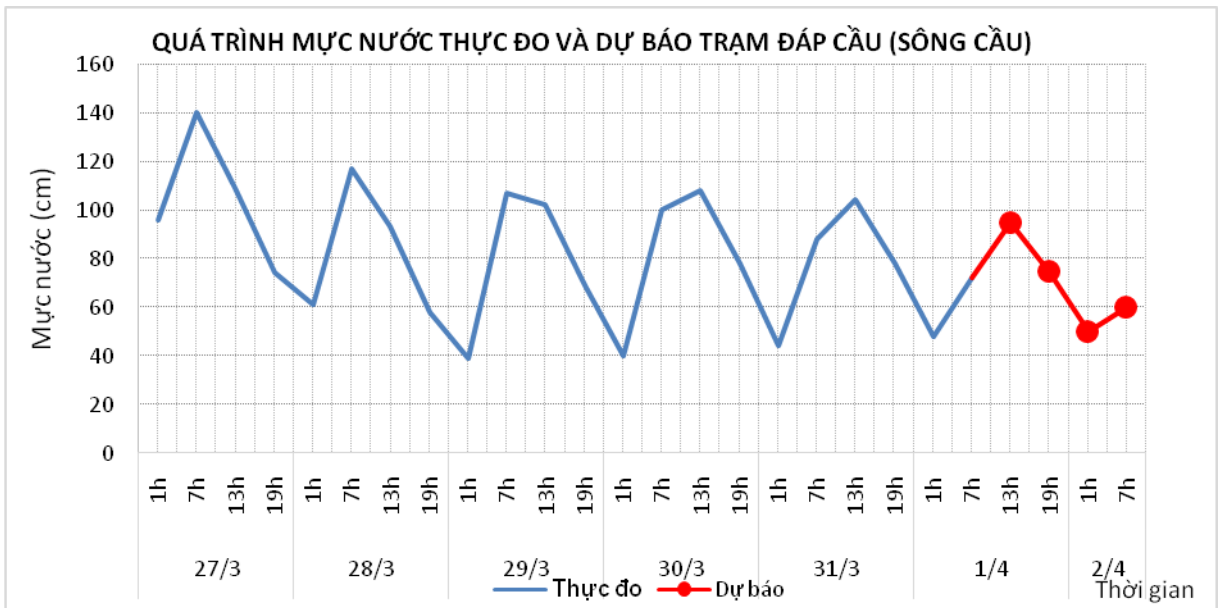
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu sẽ biến đổi chậm ở mức thấp và ảnh hưởng của thủy triều



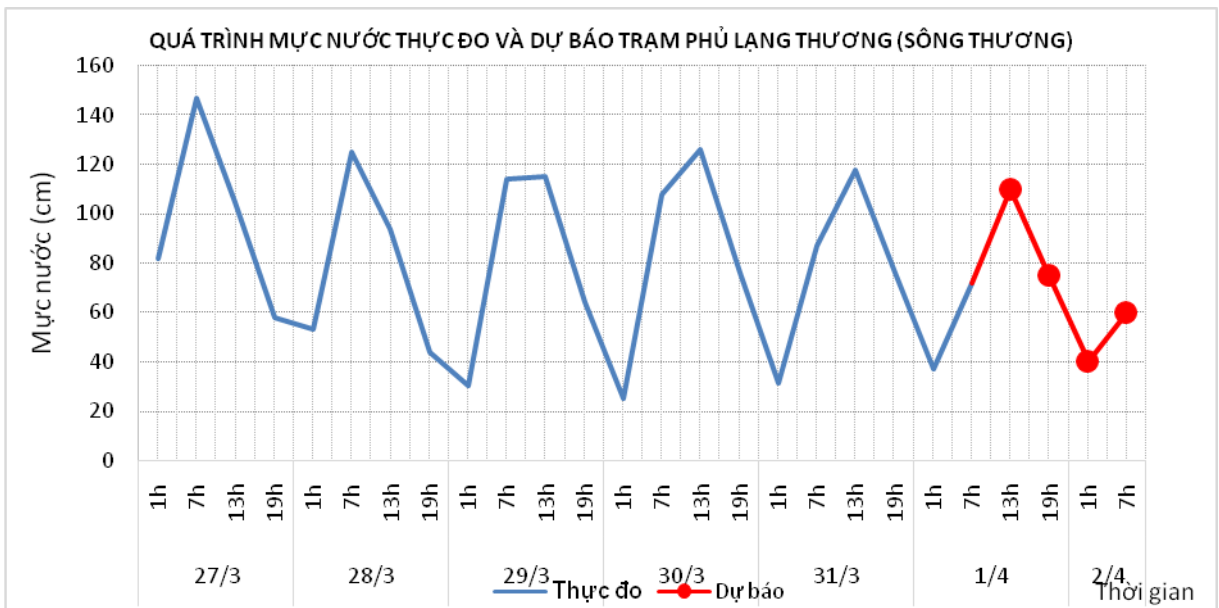
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều



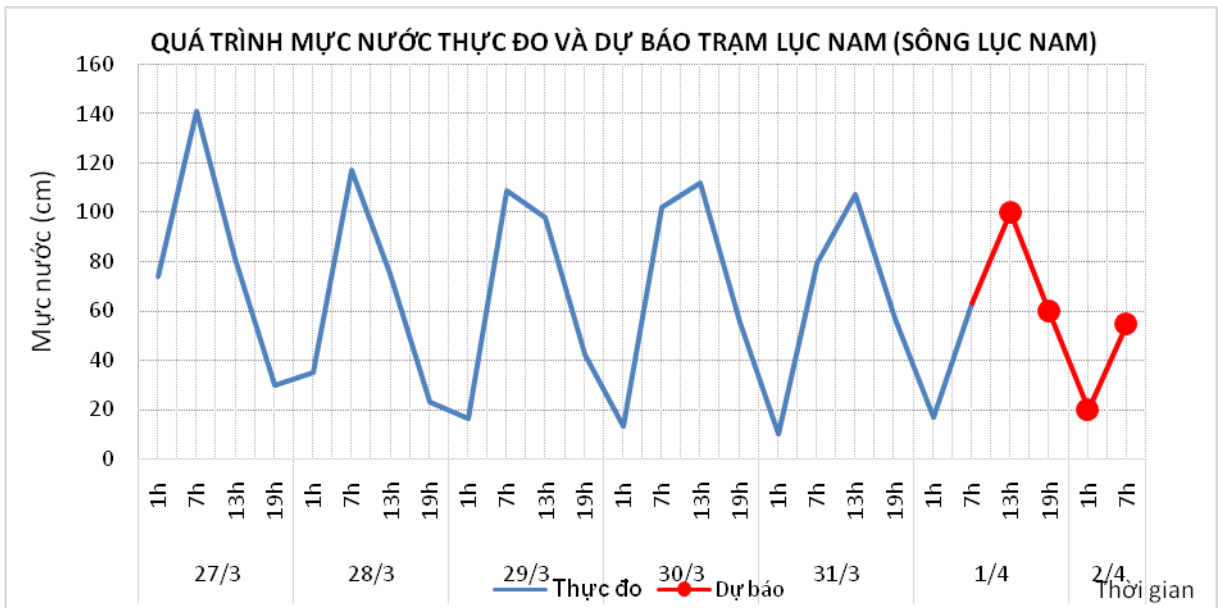
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm, chịu ảnh hưởng của thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

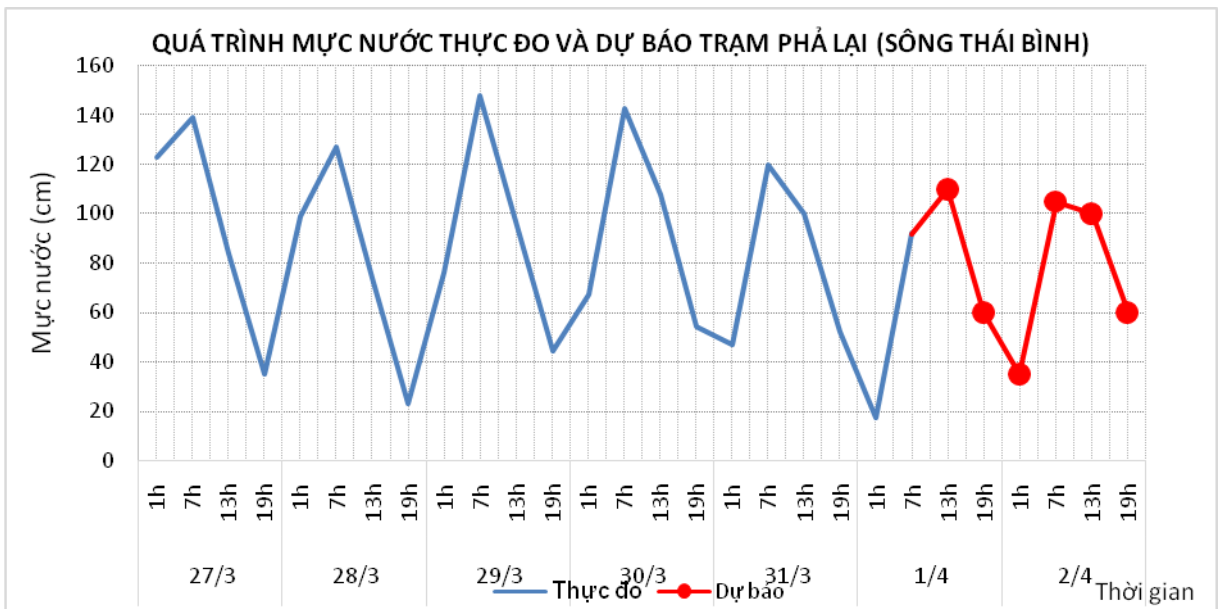
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và dao động mạnh theo thủy triều. Lúc 7h/31/3, mức nước tại trạm Phả Lại là 1,20m

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và dao động mạnh theo thủy triều. Đến 19h/01/4, mức nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 0,60m



4.2. Lưu vực sông Hồng

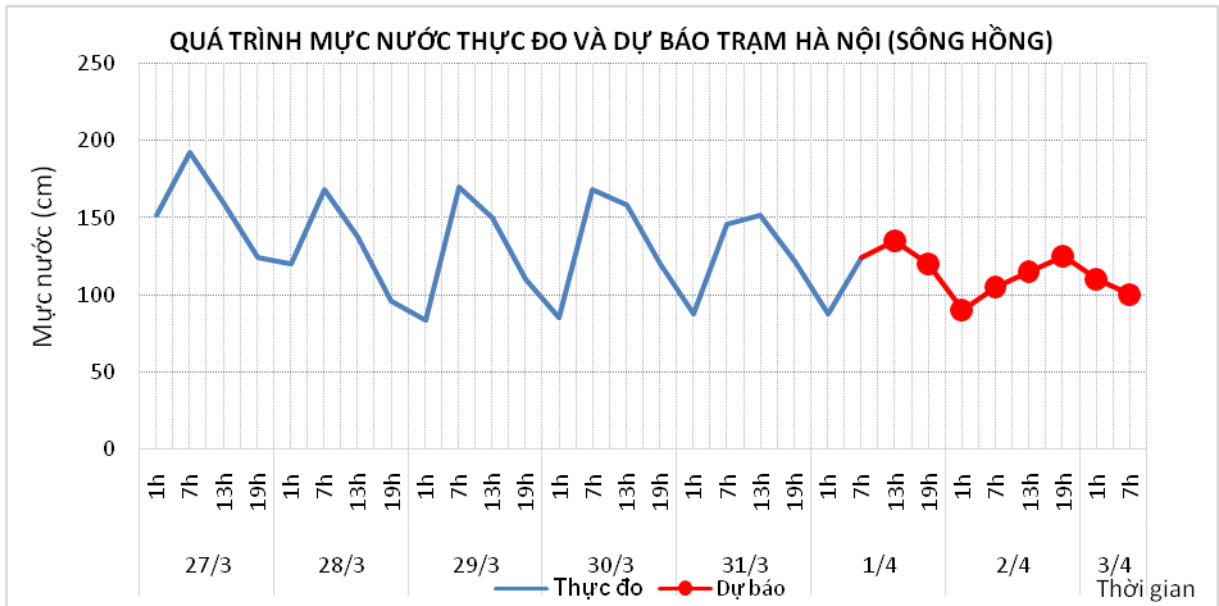
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/01/04 mức nước tại trạm Hà Nội là 1,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng

của thủy triều. Đến 7h/03/04 mực nước tại trạm Hà Nội là 1,00m.



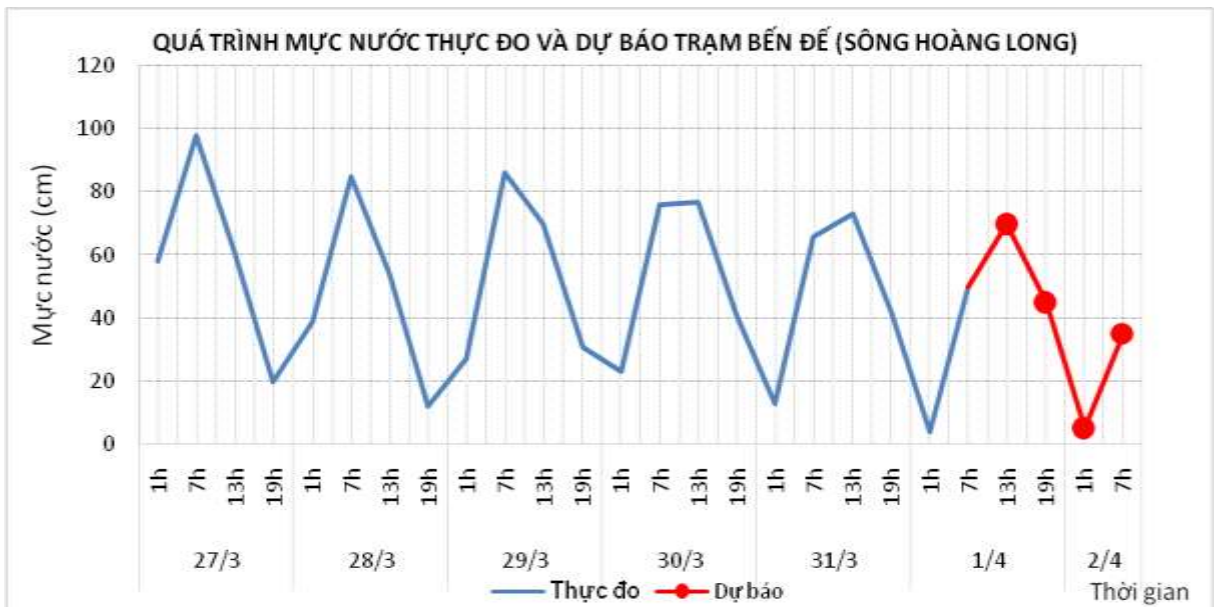
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

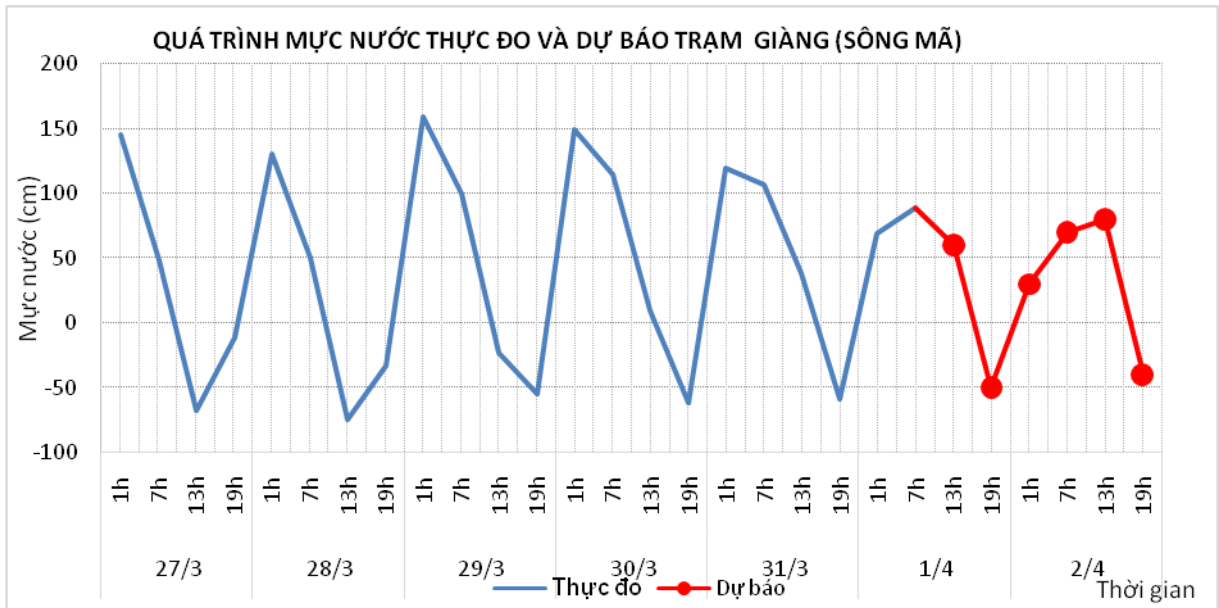
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



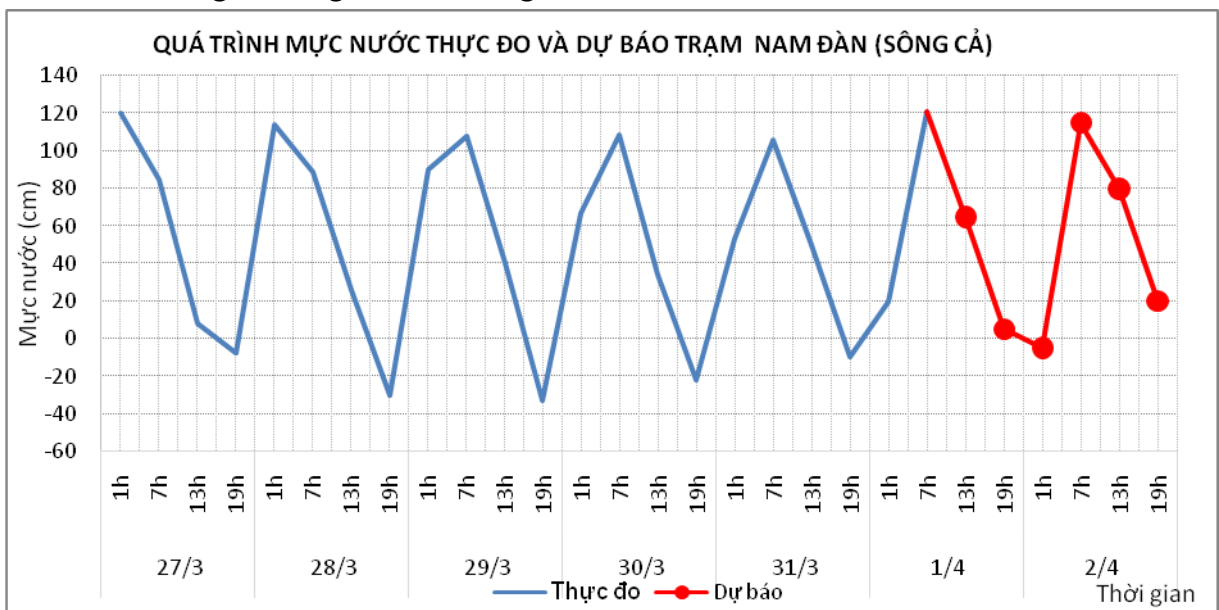
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



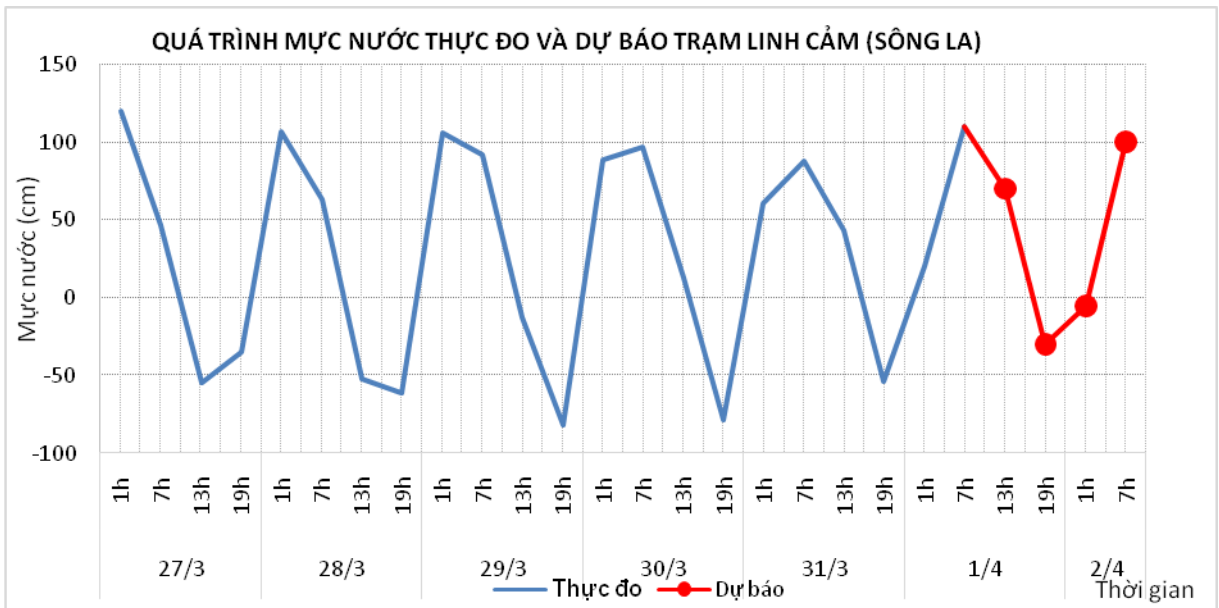
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông La dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

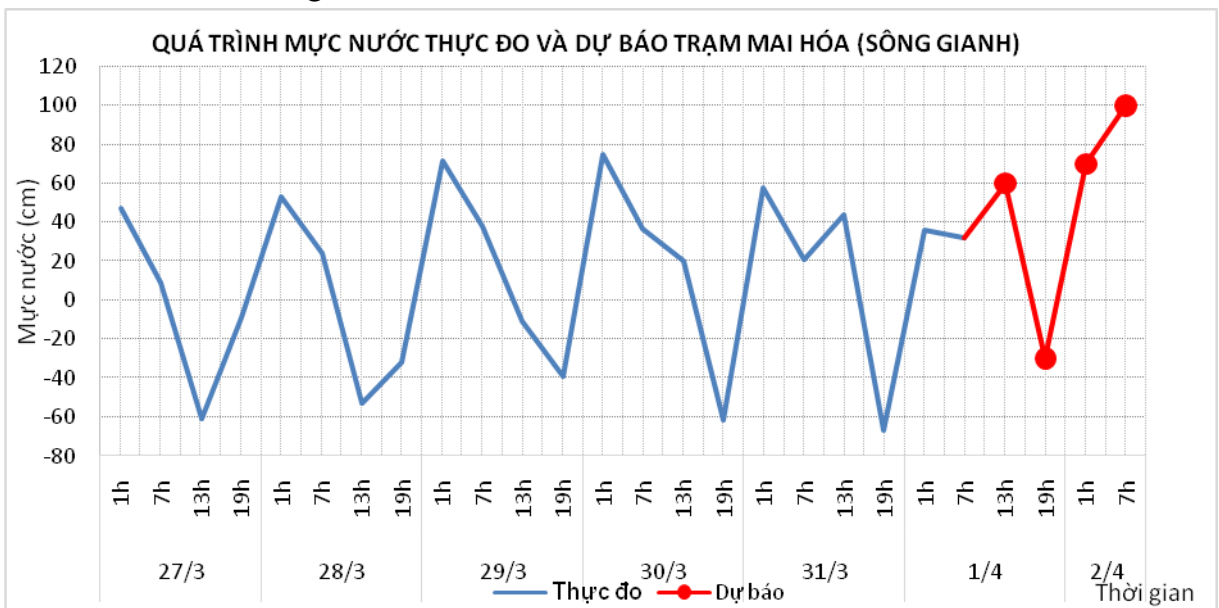
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



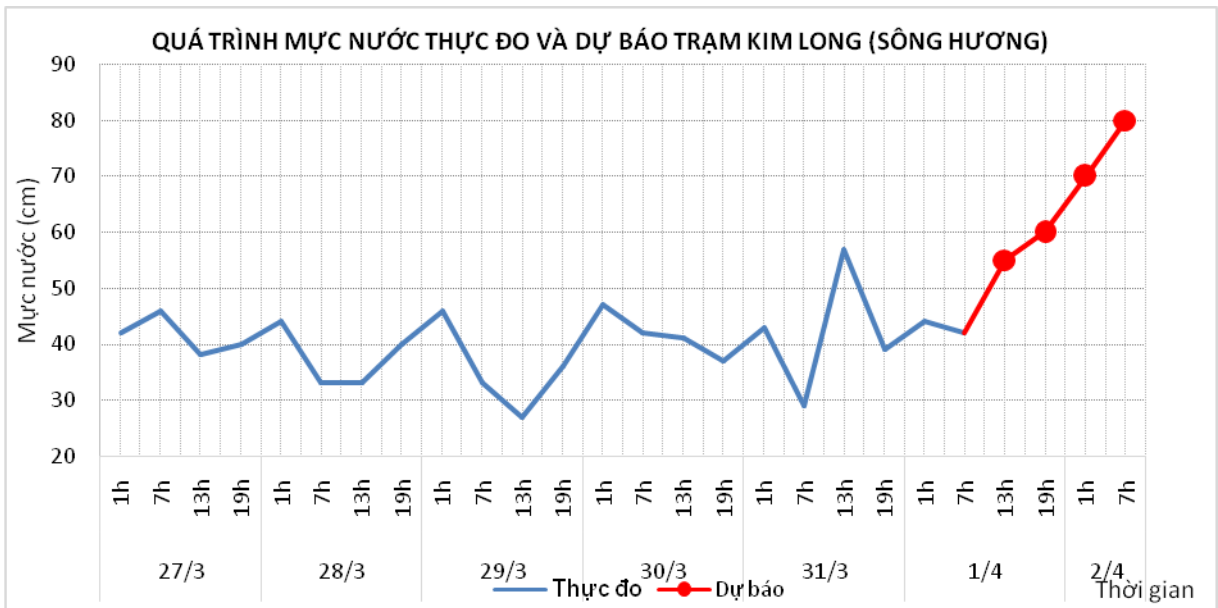
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông sẽ lên



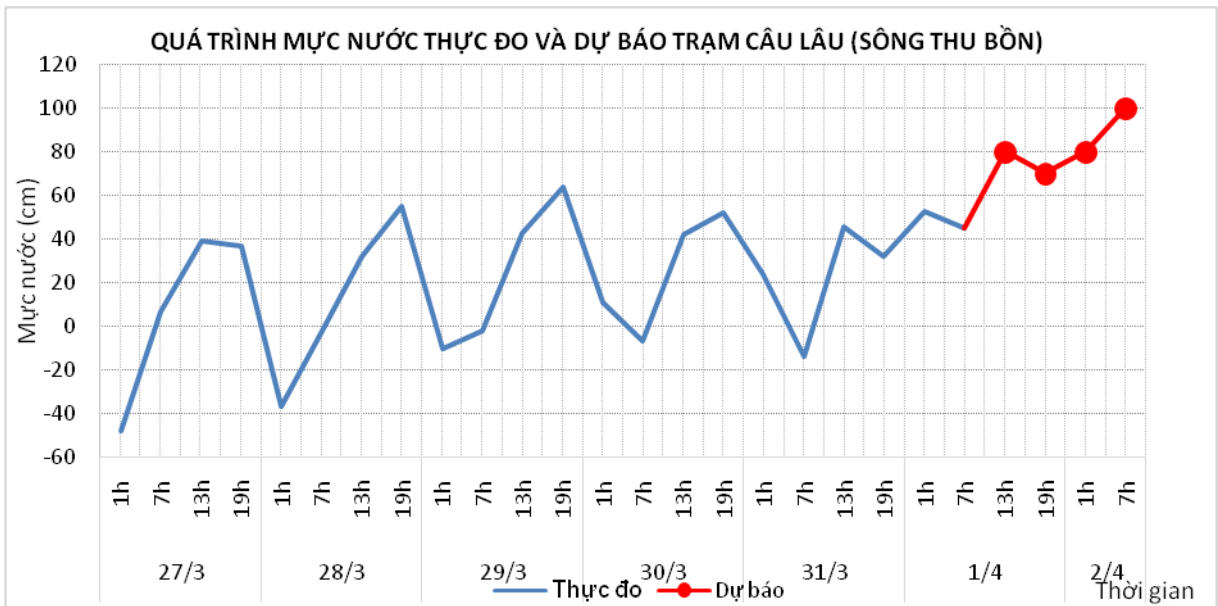
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và thượng, trung lưu Thu Bồn đang lên; hạ lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông tiếp tục lên.



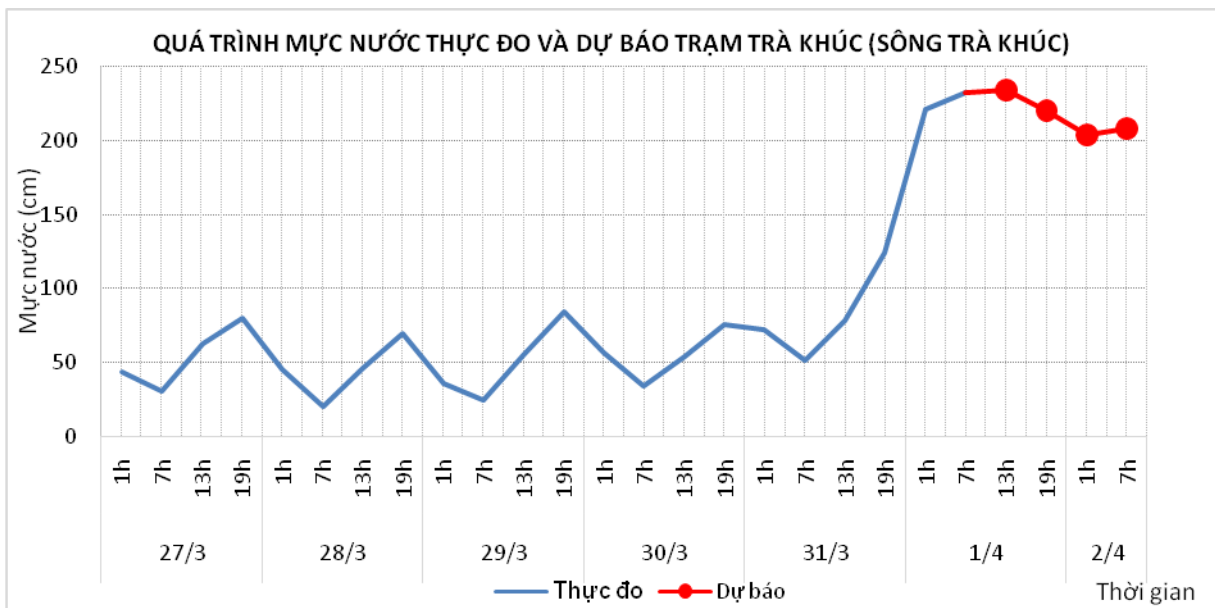
6.3. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang lên nhanh và dao động ở dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông có dao động.



6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông từ Nam Quảng Bình đến Quảng Ngãi đang lên nhanh và dao động ở dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi sẽ lên và dao động ở mức dưới BĐ1 đến BĐ1.

Cảnh báo: Từ nay (01/4) đến ngày 02/4, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Nam khả năng lên mức BĐ1; riêng các sông ở Quảng Ngãi lên mức BĐ1-BĐ2.

Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi, ngập úng cục bộ vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

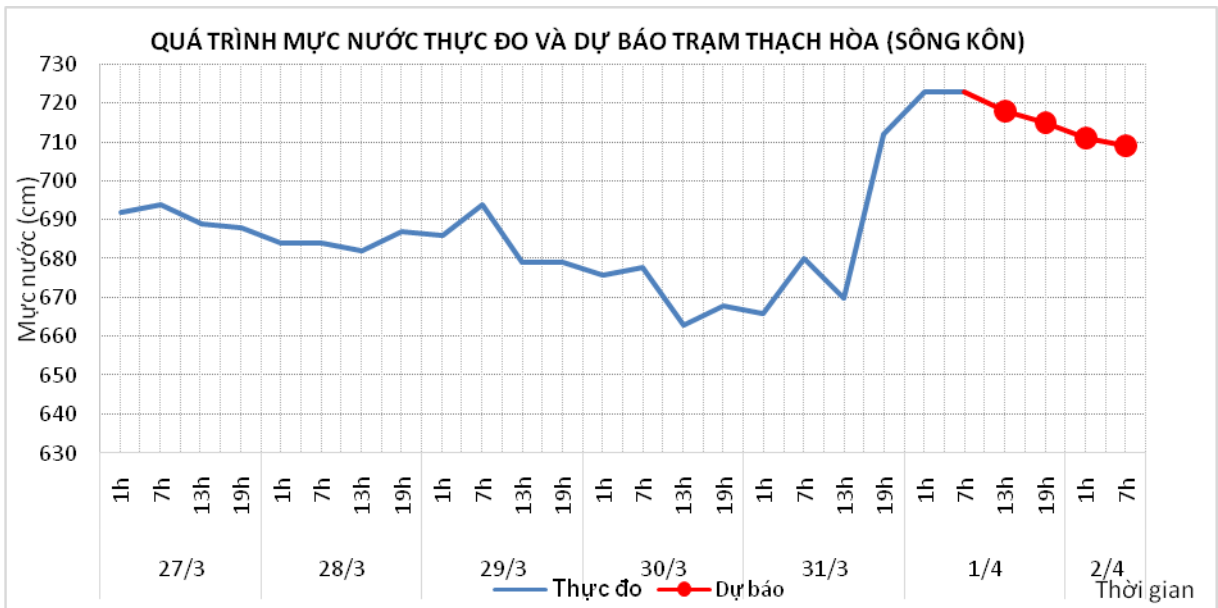
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



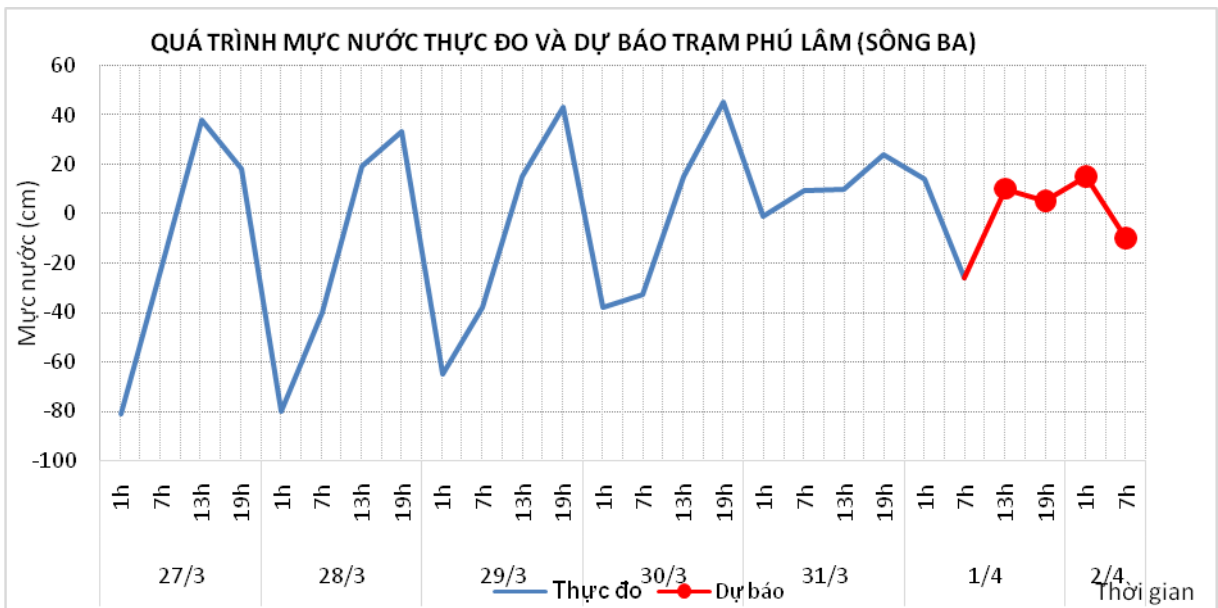
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



7.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động

Cảnh báo: Từ nay (01/4) đến ngày 02/4, trên các sông ở Bình Định có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông từ Bình Định khả năng lên

mức BĐ1. Cần đề phòng lũ quét sạt lở đất ở vùng núi, ngập úng cục bộ tại các vùng trũng thấp ở các tỉnh từ Bình Định đến Khánh Hòa.

8. Khu vực Tây Nguyên

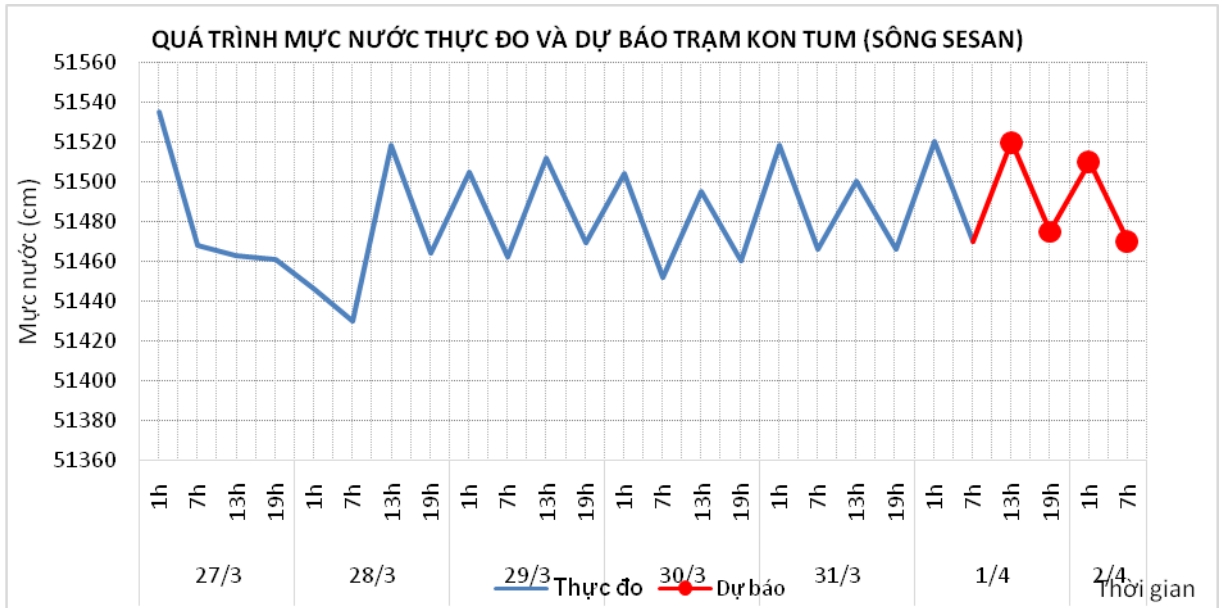
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



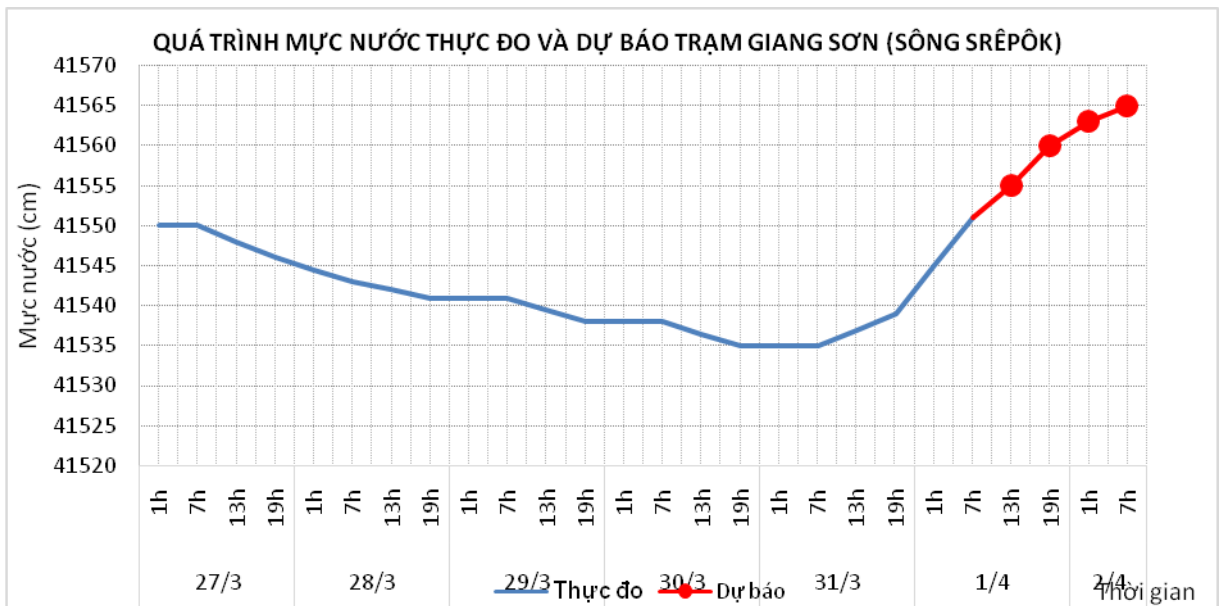
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng nguồn sông Krông Ana có dao động, các sông khác mức nước biến đổi theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động



9. Khu vực Nam Bộ

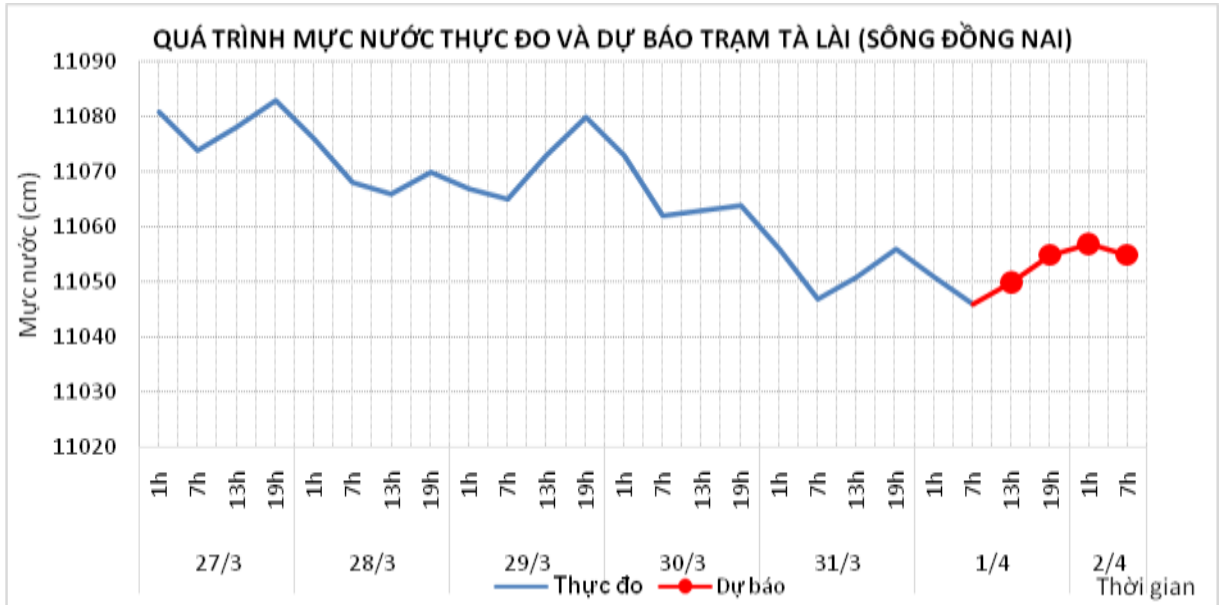
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



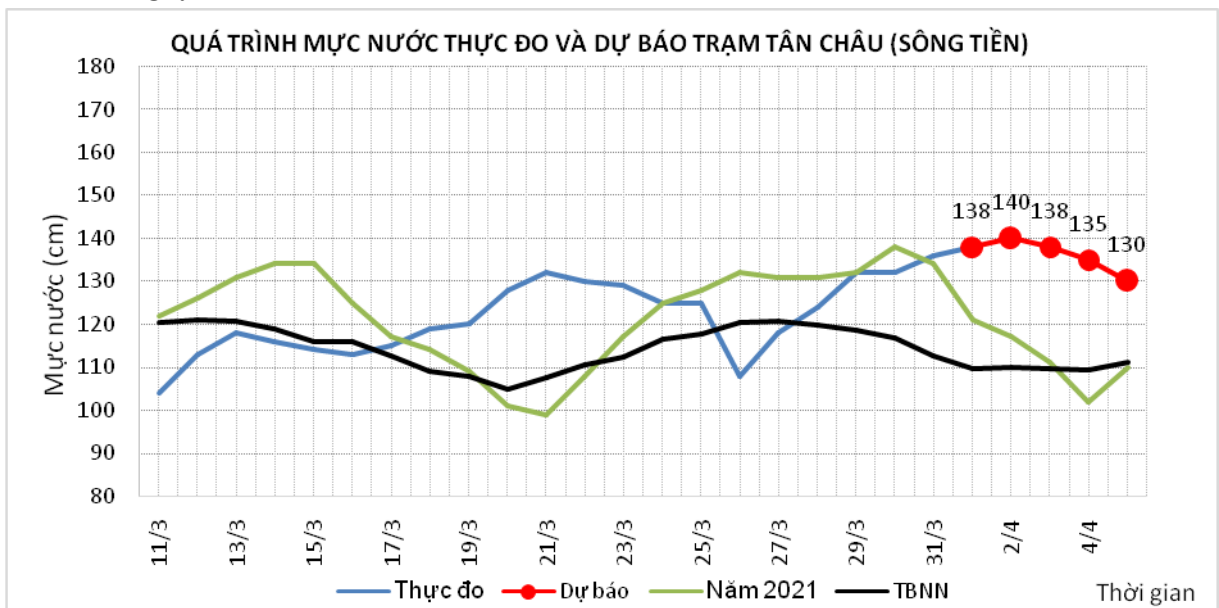
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

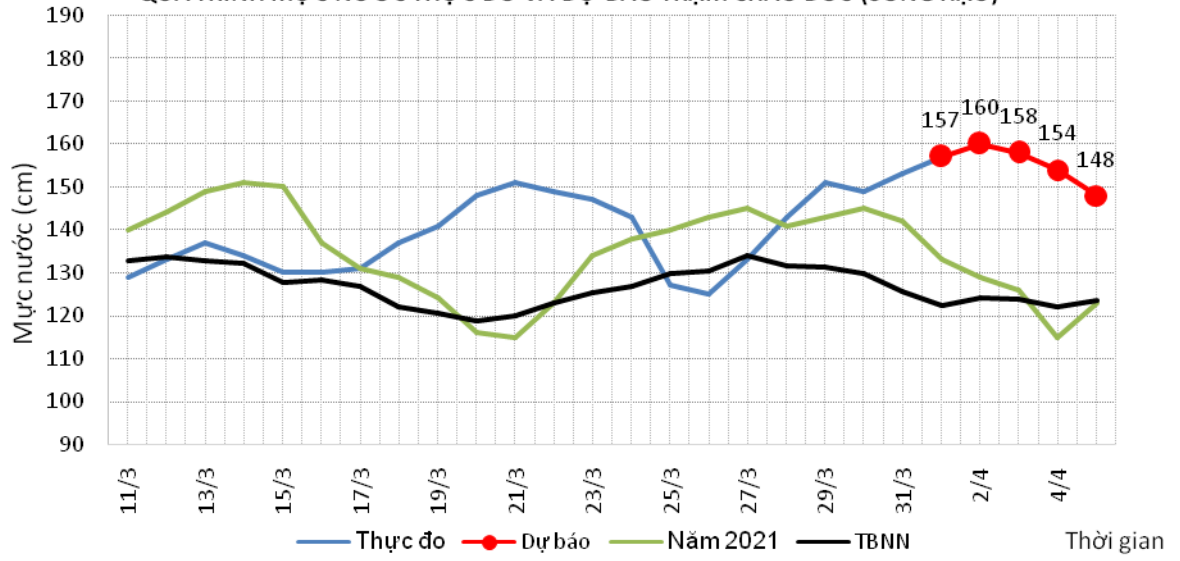
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 31/3 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,36m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,53m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 05/4 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,30m; tại Châu Đốc ở mức 1,48m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-31/03	19h-31/03	1h-01/04	7h-01/04	13h-01/04	19h-01/04	1h-02/04	7h-02/04	13h-02/04	19h-02/04	1h-03/04	7h-03/04
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	850	1034	1172	469	900 ↑	1050 ↑	1150 ↑	350 ↓				
Thao	Yên Bái	2479	2476	2479	2483	2485 ↑	2480 ↓	2490 ↑	2500 ↑				
Thao	Phú Thọ	1257	1258	1257	1251	1245 ↓	1245 →	1250 ↑	1240 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1385	1442	1514	1445	1435 ↓	1430 ↓	1445 ↑	1460 ↑				
Lô	Vụ Quang	613	594	605	599	600 ↑	600 →	595 ↓	590 ↓				
Câu	Đáp Cầu	104	78	48	72	95 ↑	75 ↓	50 ↓	60 ↑				
Thương	Phù Lạng Thương	118	76	37	72	110 ↑	75 ↓	40 ↓	60 ↑				
Lục Nam	Lục Nam	107	57	17	63	100 ↑	60 ↓	20 ↓	55 ↑				
Thái Bình	Phả Lại	100	52	17	92	110 ↑	60 ↓	35 ↓	105 ↑	100 ↓	60 ↓		
Hồng	Hà Nội	152	122	88	124	135 ↑	120 ↓	90 ↓	105 ↑	115 ↑	125 ↑	110 ↓	100 ↓
Hoàng Long	Bến Đê	73	42	4	50	70 ↑	45 ↓	5 ↓	35 ↑				
Mã	Giàng	39	-58	69	89	60 ↓	-50 ↓	30 ↑	70 ↑	80 ↑	-40 ↓		
Cả	Nam Đàn	50	-10	20	121	65 ↓	5 ↓	-5 ↓	115 ↑	80 ↓	20 ↓		
La	Linh Cảm	43	-54	20	110	70 ↓	-30 ↓	-5 ↑	100 ↑				
Gianh	Mai Hóa	44	-67	36	32	60 ↑	-30 ↓	70 ↑	100 ↑				
Hương	Kim Long	57	39	44	42	55 ↑	60 ↑	70 ↑	80 ↑				
Thu Bồn	Câu Lâu	46	32	53	45	80 ↑	70 ↓	80 ↑	100 ↑				
Trà Khúc	Trà Khúc	78	124	221	232	234 ↑	220 ↓	204 ↓	208 ↑				
Kôn	Thanh Hòa	670	712	723	723	718 ↓	715 ↓	711 ↓	709 ↓				
Ba	Phú Lâm	10	24	14	-26	10 ↑	5 ↓	15 ↑	-10 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51500	51466	51520	51470	51520 ↑	51475 ↓	51510 ↑	51470 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41537	41539	41545	41551	41555 ↑	41560 ↑	41563 ↑	41565 ↑				
Đồng Nai	Tà Lài	11051	11056	11051	11046	11050 ↑	11055 ↑	11057 ↑	11055 ↓				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)							
		Thực đo	Dự báo						
		31/03	01/04	02/04	03/04	04/04	05/04		
Sông Tiền	Tân Châu	136	138	140	138	135	130		
Sông Hậu	Châu Đốc	153	157	160	158	154	148		

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Bùi Văn Chiến

Người chịu trách nhiệm**ban hành bản tin**

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng